

Số: **233/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nghiêm Thị Xuân G**, sinh năm 1955

* Bị đơn: **Ông Trần Quang T**, sinh năm 1950

Cùng HKTT: Tổ C phường N, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 20 tháng 08 năm 2022;

XÉT THẤY

Bà Nghiêm Thị Xuân G và ông Trần Quang T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/05/1990 (Giấy chứng nhận kết hôn số 46) tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông bà được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 20/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà *Nghiêm Thị Xuân G* và ông *Trần Quang T*.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung là chị Trần Diệu H, sinh ngày 04/03/1991 và anh Trần Thanh H, sinh ngày 17/10/1995. Chị Trần Diệu Huyền, anh Trần Thanh Hùng đã trên 18 tuổi, đã trưởng T, sức khỏe tốt, việc các anh chị ở với ai do chị Huyền, anh Hùng tự quyết định, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung:

+ Tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Ông bà đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét;

+ Động sản: Ông bà tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Ông bà không nợ ai, không ai nợ ông bà.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nghiêm Thị Xuân G tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0065236 ngày 17 tháng 08 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại bà Nghiêm Thị Xuân G tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên,, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh